



Hình 3-2: Điểm thoát nước mưa .

1.2. Thu gom, thoát nước thải:

1.2.1. Công trình thu gom nước thải sinh hoạt:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ khu vực văn phòng, nhà nghỉ công nhân và nhà ăn (không tổ chức nấu ăn tại cơ sở) được thu gom trực tiếp bằng ống uPVC Ø114, vào 01 bể tự hoại 03 ngăn dung tích 17,6 m³ dưới nền nhà xử lý sơ bộ.

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ khu vực nhà vệ sinh chung được thu gom trực tiếp bằng ống uPVC Ø114 vào 01 bể tự hoại 03 ngăn 17,6 m³ dưới nền nhà xử lý sơ bộ.

1.2.2 Công trình thoát nước thải sinh hoạt:

Toàn bộ nước thải sinh hoạt trong cơ sở được xử lý bằng 2 bể tự hoại 3 ngăn 17,6 m³/bể, sau đó thu gom vào 01 bể chứa chung 17,9 m³ bằng phương thức tự chảy. Bố trí một bơm nước 1 Hp và hệ thống đường ống để bơm nước ở 01 bể chứa để tận dụng tưới sân đường nội bộ trong khuôn viên cơ sở.

1.2.3 Điểm xả nước thải sinh hoạt sau xử lý:

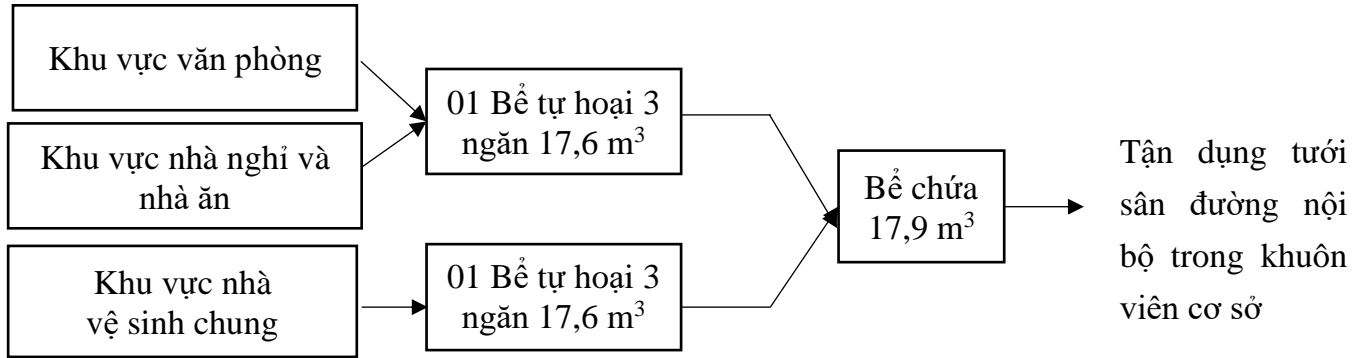
- Bể chứa chung: Tọa độ x = 1274303; y = 0579019 (Hệ VN 2000, kinh tuyến trực 108°15', múi chiếu 3°).

- Đánh giá sự đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo quy định:

Nước thải sinh hoạt sau khi xử lý qua các bể tự hoại đạt quy chuẩn QCVN 14:2008/BTNMT (cột B), được tận dụng tưới sân đường nội bộ trong khuôn viên cơ sở.

- Nguồn tiếp nhận nước thải sinh hoạt: Nước thải sinh hoạt sau xử lý được tận dụng tưới sân đường nội bộ trong khuôn viên cơ sở.

Sơ đồ minh họa thu gom và thoát nước thải sinh hoạt:

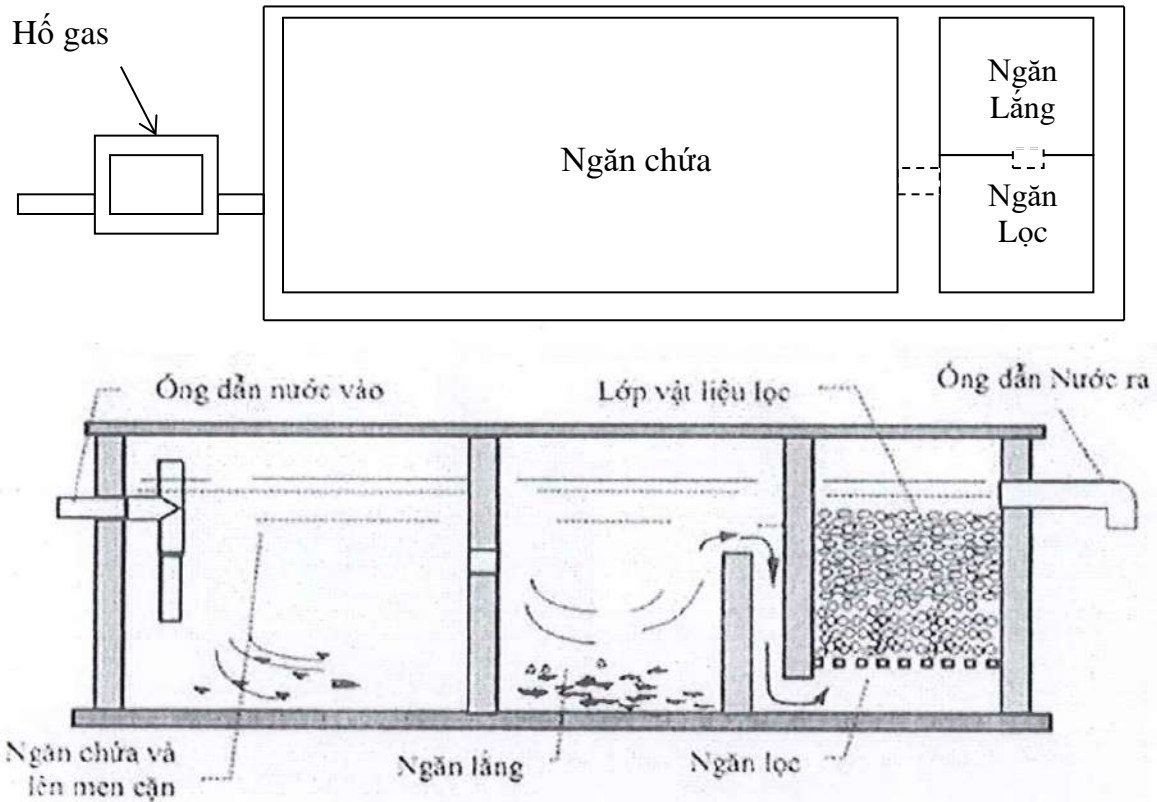


Hình 3-3: Sơ đồ thu gom nước và thoát thải sinh hoạt.

1.3. Công trình xử lý nước thải sinh hoạt:

Toàn bộ nước thải sinh hoạt tại cơ sở khoảng $3,1 \text{ m}^3/\text{ngày}$ được thu gom, xử lý bằng 02 bể tự hoại 03 ngăn. Bể tự hoại được đặt phía dưới nhà vệ sinh của Cơ sở, thành bể được xây bằng BTCT, đáy bể Bê tông lót. Kích thước bể tự hoại 03 ngăn dung tích $17,6 \text{ m}^3$ (LxBxH: $4,5 \text{ m} \times 2,6 \text{ m} \times 1,5 \text{ m}$)/ bể, kích thước các ngăn như sau:

- + Ngăn chứa: dài 3 m x rộng 2,6 m x sâu 1,5 m.
- + Ngăn lắng: dài 1,5 m x rộng 1,25 m x sâu 1,5 m.
- + Ngăn lọc: dài 1,5 m x rộng 1,25 m x sâu 1,5 m.
- + Bể chứa dung tích $17,9 \text{ m}^3$: dài 4,1 m x rộng 2,5 m x sâu 1,75 m.



Hình 3-4: Cấu tạo bể tự hoại 3 ngăn $17,6 \text{ m}^3$

Bể tự hoại 03 ngăn là bể phản ứng kỵ khí, các chất ô nhiễm được phân hủy bởi vi sinh vật kỵ khí. Nước thải được đưa vào ngăn chứa có chức năng tách cặn ra khỏi nước thải. Cặn lắng ở dưới đáy bể được hút ra định kỳ để đưa đi xử lý. Nước thải và cặn lơ lửng theo dòng chảy sang ngăn lắng. Ở ngăn này, cặn tiếp tục lắng xuống đáy, nước được vi sinh yếm khí phân hủy, làm sạch các chất hữu cơ trong nước. Sau đó, nước thải sau xử lý đạt cột B của QCVN 14:2008/BTNMT chảy sang ngăn lọc để lọc toàn bộ sinh khối cũng như cặn lơ lửng. Cuối cùng, nước chảy sang bể chứa để chứa nước sau xử lý và tận tưới sân đường nội bộ trong khuôn viên cơ sở.

2. Công trình, biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải:

Hiện nay, Công ty sử dụng thiết bị nồi hơi điện nên hoạt động của cơ sở không phát sinh khí thải. Vị trí đặt nồi hơi điện có tọa độ X = 1274272; Y = 0578959 (Hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 108⁰15', múi chiều 3⁰).

KING POWER SCREWAIR COMPRESSOR CONTROLLER

MODEL: KPG10-350

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG



Hình 3-5: Nồi hơi điện King Power

Thuyết minh quy trình vận hành nồi hơi điện:

1. Chuẩn bị vận hành: Vệ sinh sạch sẽ: Nồi hơi, thiết bị phụ và mặt bằng chung quanh. Kiểm tra hệ thống điện: Đủ điện áp, đủ pha, dây dẫn và thiết bị điện an toàn. Kiểm tra hệ thống cấp nước: Bồn chứa nước phải đủ nước, các van trên đường cấp nước mở, mực nước trong nồi hơi phải ở vị trí làm việc. Kiểm tra tình trạng: Nồi hơi, áp kế, ống thủy, role áp suất, van an toàn, hệ thống bơm phải ở tình trạng tốt.

2. Vận hành nồi hơi điện:

- Bật cầu giao tổng, bật công tắc tủ điện, bật bơm nước, bật điện trở sang chế độ tự động.
- Đóng van hơi chính, mở van xả khí (trường hợp nồi hơi nguội)
- Khi thấy hơi nước thoát ra từ van xả khí thì khóa van xả khí lại.
- Khi áp suất trong nồi đạt yêu cầu thì mở từ từ van hơi chính cung cấp hơi cho nơi sử dụng.

CHÚ Ý: Khi có sự cố báo ngay cho bộ phận có trách nhiệm

3. Công trình, biện pháp lưu trữ, xử lý chất thải thông thường:

3.1. Công trình lưu trữ chất thải rắn:

a. Công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

Nguồn phát sinh: từ hoạt động ăn uống và sinh hoạt của CBCNV.

Các xưởng, nhà ăn, khu văn phòng... bố trí 8 thùng đựng rác 10 lít và 03 thùng đựng rác 120 lít xung quanh mỗi khu. Hằng ngày cho nhân viên vệ sinh Công ty thu gom chuyên về nơi tập kết rác công ty bên hông nhà để xe, bố trí 01 thùng sắt 660 lít đựng, sau đó hộ kinh doanh Đức Hòa thu gom (Hợp đồng số 01.10/2023/HĐTGR/HĐ-DSG ngày 01/10/2023), chuyển giao cho Công ty TNHH Xây dựng-Thương mại và Sản xuất Nam Thành Ninh Thuận thu gom, xử lý, tần suất 3 lần/tuần.

Lượng xả thải trung bình là 0,8 kg/ngày/người (Theo QCVN 01:2021/BXD quy chuẩn quốc gia về quy hoạch xây dựng). Với số lượng cán bộ công nhân viên 142 người. Như vậy, tổng tải lượng chất thải rắn thải ra trong một ngày khoảng 114 kg/ngày.



Hình 3-6: Thùng rác lưu trữ chất thải rắn.

b. Công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường:

- Nguồn phát sinh: quá trình sản xuất của cơ sở (vải vụn, phế phẩm thải ra trong quá trình cắt may sản phẩm, các loại bì carton, bao bì giấy, nilon hư hỏng trong quá trình đóng gói sản phẩm).

- Bì carton, bao bì giấy, vải vụn, phế phẩm thải ra trong quá trình cắt may sản phẩm, nilon hư hỏng trong quá trình đóng gói sản phẩm: bố trí 90 thùng đựng rác 10 lít xung quanh. Hằng ngày cho nhân viên vệ sinh của Công ty thu gom về kho chứa chất thải rắn công nghiệp thông thường trong khuôn viên cơ sở.

- Đối với các loại chất thải rắn có thể tái chế như cuộn chỉ hàng lỗi tận dụng hoặc sử dụng được, Công ty sẽ chuyên giao cho đơn vị có chức năng xử lý.

Đã xây dựng kho lưu trữ chất thải công nghiệp thông thường có diện tích 13,2 m² có kích thước (dài 8 m x rộng 1,65 m) được xây dựng bằng tường gạch, mái lợp tôn, nền xi măng. Các chất thải công nghiệp thông thường thu gom, chuyển về kho lưu trữ chất thải, sau đó chuyển giao cho đơn vị vận chuyển xử lý, đảm bảo không thải ra ngoài môi trường.

- Theo thống kê thực tế tại Cơ sở, khối lượng chất thải rắn sản xuất:

Bảng 3-1: Khối lượng chất thải rắn sản xuất

STT	Tên chất thải	Đơn vị	Khối lượng
1	Bì carton	Kg/ngày	10
2	Bao bì giấy	Kg/ngày	10
3	Vải vụn	Kg/ngày	150
4	Phế phẩm thải ra trong quá trình cắt may sản phẩm	Kg/ngày	10
Tổng cộng		Kg/ngày	180

(Nguồn: Công ty Cổ phần may D'SAGO)



Hình 3-7: Kho lưu trữ chất thải rắn công nghiệp.

4. Công trình, biện pháp lưu trữ, xử lý chất thải nguy hại:

Nguồn phát sinh: Chất thải nguy hại có thể phát sinh từ hoạt động chiếu sáng, vận hành máy móc dây chuyền sản xuất;

Thành phần chất thải nguy hại: Bóng đèn huỳnh quang; dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải; pin, ắc quy thải, các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện khác (Bóng đèn led...)....

Thành phần chất thải công nghiệp phải kiểm soát: Hộp chứa mực in, chất liệu hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm thành phần nguy hại,.... Đây là loại chất thải cần kiểm soát do đó trong quá trình quản lý chất thải này, công ty thực hiện quản lý nó như CTNH.

Bố trí 01 kho chứa chất thải nguy hại, kho CTNH được có mái che bằng tôn, tường phần dưới xây bằng gạch trát xi măng, nền bê tông, diện tích 10,85 m² (dài 7 m x rộng 1,55 m). Kho lưu chứa chất thải nguy hại đảm bảo kín khít, không bị thấm thấu, có mái che kín nắng mưa, có gờ chống tràn nước mưa vào trong kho, đảm bảo theo quy định của Thông tư số 02/2022-BTNMT ngày 10/01/2022.

Chất thải nguy hại được thu gom tập trung về kho lưu trữ chất thải nguy hại, sau chuyển giao cho Công ty TNHH thương mại và xây dựng An Sinh vận chuyển và xử lý định kỳ 01 lần/năm. Số lượng chất thải nguy hại ít, nên lưu chứa ở kho CTNH.



Hình 3-8: Kho lưu trữ chất thải nguy hại

5. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:

Biện pháp giảm thiểu tác động của tiếng ồn, độ rung.

Để giảm thiểu tác động của tiếng ồn đến môi trường làm việc của cán bộ công nhân viên đặc biệt là công nhân làm việc trực tiếp tại phân xưởng sản xuất, Nhà máy đã và sẽ tiếp tục thực hiện các biện pháp sau:

- Bố trí nhà xưởng thông thoáng; Bố trí các nguồn phát sinh ồn ra khu vực riêng, khu vực xưởng may được bố trí cách xa khu nhà nghỉ nhân viên.

- Trong thời gian bốc dỡ sản phẩm không được nổ máy, nhắc nhở nhân viên bốc dỡ hàng nhẹ nhàng tránh gây tiếng ồn.

- Bố trí quạt hút để có lượng không khí tuần hoàn đủ và độ ồn thấp.

- Quy định tốc độ lưu thông của các loại xe bên trong cơ sở; Hạn chế bóp còi xe trong khuôn viên cơ sở.

- Đối với máy móc phát sinh tiếng ồn như: máy may, nồi hơi điện,.....:

+ Lắp đặt máy móc đúng cách; Thực hiện kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng máy móc thiết bị định kỳ.

+ Lắp đệm giảm chấn động rung cho máy móc.

- Các biện pháp hạn chế tiếng ồn, độ rung cho công nhân

+ Trang bị đầy đủ các thiết bị bảo hộ như: nút bịt tai, mũ, quần áo bảo hộ lao động, đặc biệt tại những khu vực có độ ồn cao;

+ Bố trí chế độ làm việc, nghỉ ngơi hợp lý cho các công nhân làm việc trong các khu vực có độ ồn lớn và rung động, nhằm đảm bảo sức khỏe lâu dài cho các công nhân.

- Thường xuyên kiểm tra và theo dõi chặt việc sử dụng các phương pháp bảo hộ lao động của công nhân, tránh trường hợp có thiết bị bảo hộ lao động mà không sử dụng.

6. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong quá trình vận hành thử nghiệm và khi cơ sở đi vào hoạt động:

6.1. Phòng ngừa, ứng phó sự cố hệ thống xử lý nước thải:

Giải pháp phòng ngừa sự cố môi trường do đường ống dẫn nước:

- Đường ống dẫn nước phải có đường cách ly an toàn.

- Thường xuyên kiểm tra và bảo trì những mối nối, van khóa trên hệ thống được ống dẫn đảm bảo tất cả các tuyến ống có đủ độ bền và độ kín khít an toàn nhất.

- Không có bất kỳ các công trình xây dựng trên đường ống dẫn nước.

6.2. Phòng chống cháy nổ:

Nhằm hạn chế các rủi ro về phòng chống cháy nổ, trong quá trình hoạt động của Nhà máy. Nhà máy đã đang và sẽ thực hiện các biện pháp phòng chống cháy nổ:

- Chủ đầu tư đã trang bị hệ thống phòng cháy chữa cháy đạt tiêu chuẩn quy định của cơ quan PCCC như: hệ thống báo cháy tự động, trang bị hệ thống chữa cháy vách tường, ngoài ra còn trang bị thêm bình chữa cháy xách tay tại các sảnh hành lang chung và khu vực sản xuất. Các thiết bị PCCC để nơi dễ nhìn thấy và dễ lấy đã được nghiệm thu về PCCC Công trình Nhà máy may D'SAGO tại Công văn số 2430/PC07 ngày 31/10/2023 của Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH;

- Duy trì hệ thống đường đảm bảo cho xe cứu hỏa ra vào thuận tiện, đảm bảo tia nước phun từ vòi phun của xe cứu hỏa có thể phun đến bất kỳ vị trí nào của phân xưởng phát sinh lửa;

- Thành lập đội PCCC của công ty, được huấn luyện nghiệp vụ để xử lý nhanh khi có sự cố, đồng thời phối hợp với Công an PCCC để xử lý khi có sự cố.

- Ngoài ra: + Đối với nhân viên làm việc trong khu vực dễ cháy và văn phòng không được hút thuốc;

+ Đối với loại nhiên liệu dễ cháy phải được bảo quản nơi thoáng mát, cất chứa xa các nguồn dễ gây cháy nổ, có khoảng cách hợp lý để ngăn chặn sự chảy tràn lan khi có sự cố. Khu vực lưu trữ niêm yết rõ và không có chướng ngại vật. Định kỳ kiểm tra các dụng cụ chứa, lưu lượng lưu trữ phải có giới hạn;

+ Thường xuyên kiểm tra, bảo trì máy móc thiết bị, giám sát các thông số kỹ thuật. Tại các khu vực có nguy cơ xảy ra cháy nổ cần gắn bảng hiệu lệnh PCCC, thiết lập các hệ thống báo cháy, đèn hiệu. Các phương tiện chữa cháy sẽ được kiểm tra thường xuyên và luôn trong tình trạng sẵn sàng;

+ Thường xuyên kiểm tra hệ thống điện tránh sự quá tải trên đường dây và hiện tượng chập điện xảy ra. Thường xuyên kiểm tra các hệ thống gió và điều hòa không khí;

+ Lắp đặt hệ thống chống sét tại các điểm cao nhất của nhà xưởng như nóc nhà;

+ Phối hợp với cảnh sát PCCC tổ chức huấn luyện, tuyên truyền, hướng dẫn về PCCC định kỳ cho nhân viên.



Hình 3-9: Nhà bơm phòng cháy chữa cháy

6.4. Giảm thiểu sự cố tai nạn lao động:

An toàn lao động là mục tiêu hàng đầu trong các hoạt động của Nhà máy. Để tạo môi trường lao động an toàn, các nhân viên làm việc phải tuân thủ đúng các quy định về an toàn lao động. Ngoài ra, chủ cơ sở sẽ tiến hành bảo vệ sức khỏe của cán bộ công nhân viên làm việc trong nhà máy bằng các biện pháp sau:

- Xây dựng chương trình kiểm tra và theo dõi sức khỏe định kỳ cho toàn thể cán bộ công nhân viên;
- Đảm bảo yếu tố vi khí hậu và tạo điều kiện lao động theo các tiêu chuẩn môi trường lao động theo quy định của bộ y tế;
- Không chế các nguồn gây ô nhiễm để tránh các bệnh nghề nghiệp;
- Tập huấn, tuyên truyền cho công nhân vệ sinh, an toàn lao động nhằm duy trì khả năng xử lý tại chỗ;
- Trang bị đầy đủ quần áo bảo hộ lao động cho công nhân làm việc ở nhà máy: mắt kính, bao tay, khẩu trang, giày bảo hộ,...

7. Các nội dung thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường:

Bảng 3-2. Các nội dung thay đổi so với kế hoạch bảo vệ môi trường.

STT	Nội dung	Nội dung theo báo cáo kế hoạch BVMT đã phê duyệt	Nội dung thực hiện hiện nay	Đánh giá tác động từ việc thay đổi
1	Tên chủ cơ sở và cơ sở.	- Tên công ty: Công ty Cổ phần May Ninh Phước. - Cơ sở: Xí nghiệp May Từ Tâm.	- Tên công ty: Công ty cổ phần may D'SAGO. - Cơ sở: Công ty Cổ phần may D'SAGO.	- Công ty thay đổi tên Công ty và nhà máy may, phù hợp với Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần mã số doanh nghiệp 4500630568 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận đăng ký lần đầu ngày 01/4/2019, đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 02/12/2019, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 09/12/2019, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 15/12/2021, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 23/2/2023.